

Hàng bao thế hệ qua đi, người Do Thái luôn mong chờ sự xuất hiện của Đấng Đấng Xc Đu, người sẽ mang lại ý nghĩa cho lịch sử lâu dài gồm đầy tận tụy, đức tin, hy vọng của họ.



Thờ đấng, họ chỉ có thể hình dung ra Đấng kỳ diệu như một ông vua trẻ thơ, giống Đa-vít, người sẽ giáng phong họ khi mọi xích xiềng nô lệ chấm dứt. Nhưng với thời gian, một ý niệm vĩ đại dần dần được khai sinh. Giáo Hội Kitô luôn nhìn thấy nơi Đấng Xc Đu của Dân Do Thái một hình ảnh, thờ đấng như một, của Đấng Kitô, người có sự mong chờ không hoàn hảo của Vua Quê Israel mà đúng hơn là một Israel Mới, một dân mới của Thiên Chúa gồm mọi dân tộc và lãnh thổ. Thiên Chúa hứa ban Đấng Đấng Xc Đu kỳ diệu qua những con người mà Người gọi là tiên tri.

Các tiên tri

Nói đến tiên tri, nhiều người nghĩ ngay tới các vị già râu tóc bạc phơ, đầy vẻ nghiêm nghị lên tiếng kêu gọi nguy hiểm. Quả thực có kẻ gọi sám hối thời, một đấng tài năng mà y ai, nhưng họ không già. Trái lại, phần đông rất trẻ, đầy nhiệt huyết và có thể tưởng tượng cách mong, chờ đợi của các thanh thiếu niên cấp tiến ngày nay. Amos (760 B.C.), chàng họ, là một người chăn chiên, nhưng đã dạy rằng Thiên Chúa của Israel không phải là Thiên Chúa duy nhất của một mình Israel. Nhiều năm sau đó, Micah đã can đảm lên án các nông dân giàu có ăn cướp các nông dân nghèo. Còn với Đấng Đấng Xc Đu, thì Daniel báo rằng: “Tôi thấy một thiên kiêu lúc đêm khuya. Tôi giả a đám mây trời, tôi thấy xuất hiện Đấng giống như Con Người”.

Tuy nhiên, Isaiah là người đi đầu tiên trong các tiên tri đã phát biểu một cách minh nhiên hơn cả. Ông là một chính khách của Giêrusalem, một cố vấn cho một vị vua liên tiếp, và nhiều người còn nghĩ ông cũng là một thành viên của hoàng gia nữa. Điệu này thì hiển nhiên hơn: ông là một thi sĩ thiên tài, như thể trong bộ Cựu Ước, sách của ông rất nổi bật với tính tươi mát và sáng chói. Mặc dù có phán tại ông, nhưng nói chung ông đem lại sự tiếp tin tươi sáng và hy vọng: “Dân đang bước trong bóng tối đã nhìn thấy ánh sáng, một ánh sáng chói lọi đang chiếu sáng những ai đang sống trong lãnh vực tối tăm”. Và là một ánh sáng vậy. “Vì một con trẻ sẽ sinh ra cho chúng ta, một bé trai sẽ được ban cho chúng ta, và quyền thống trị sẽ được đặt trên vai em, và đây là tên người ta sẽ đặt cho em: Con Vua Kêu, Thiên Chúa Quyền Năng, Người Cha Vĩnh Cửu, Hoàng Tử Hòa Bình”.

Còn gì rõ ràng hơn thế. Tuy thế nhưng lại vậy và không giúp nhiều người nhận ra Người lúc Người xuất hiện. Trong suốt lịch sử của ta, xem ra những người được chọn, những người có đức sống vĩ đại, thế kỷ này những công trình lớn lao, gây nên những cho muôn thế kỷ, đều là những con người “không gì đáng kể”, không đáng được chọn: họ là những người ít tuổi nhất chứ không nhiều tuổi nhất, yếu đuối nhất chứ không mạnh khỏe nhất, ít chức nghĩa nhất chứ không thông thái nhất, có khi còn thế nhất chứ không tốt lành nhất, hoài nghi nhất chứ không tin tưởng nhất. Bởi thế, dù người Do Thái vẫn biết được người hành động “kỳ lạ” của Chúa, nhưng làm sao họ có thể áp dụng các danh xưng “Con Vua”, “Quyền Năng”, “Người Cha Vĩnh Cửu” và “Hoàng Tử” cho một con người do một thi sĩ nữ tinh thần như là Maria thành Nadarét sinh ra được?

Na-da-rét

Vào thế kỷ Chúa Giêsu, Na-da-rét nằm gần trên đường đi, những người thợ trở nên phồn vinh mang tên vậy ngày nay vẫn như xưa vậy những căn nhà nhỏ trên núi, dọc theo những hàng bách cao thon, những con phố hẹp và những ngôi chợ đông người. Đã đành, ngôi Nhà Thờ Truyền Tin vĩ đại đã được dựng lên, huy hoàng với những kính màu sáng láng, những tranh ghép khảm trên trang hoàng cùng khắp, và đã đành là du khách lũ lượt kéo nhau từng đoàn đến viếng thăm mỗi ngày, thợ trở nên vì thế nhan nhản những hàng hàng dẫy dẫy viên du lịch sẵn sàng chào mời những chuyến tham quan bất ích, những hàng cửa tiệm nhỏ nhỏ, có tính gia truyền vẫn còn đó, bán đồ thủ công lụa gấm, vải hoa quế và thêu thùa... Vẫn còn những con lừa chở đồ, những người đàn ông đàn bà vẫn đi trên đường, và nhất là cửa tiệm thợ mộc với từng người thợ mộc, với khu vực sinh hoạt dành cho gia đình bác phó, thoáng mát, đây đó là hàng cửa hàng đồ mộc bình dân đơn giản, đằng kia là lò nấu than, rất dễ nhận ra đó là chợ của Thánh Gia Thất. Vẫn còn cửa một dãy phố thợ mộc. Vẫn còn những người đàn bà đi vào đi ra kín đáo với “Ain-sitt Miriam” (Giếng Đục Mỏ), ngu ngốc duy nhất của thế trở nên mà ngày xưa các chức vụ Đục Mỏ phải tùy thuộc để giữ quy tắc như cửa đi nhất để cửa gia đình...

Dã s

Phụ nữ chọn cho ngày Thánh Giuse là ngày có giá trị, tuổi từ 50 tới 90. Các nhà thờ ở Trung Quốc mau mắn đưa vào các dã sử này để “củng cố” quan điểm của họ về đức đồng trinh trên đời của Đức Mẹ. Nhờ những thực ra quan điểm này hay giá trị thánh Giuse là Đức Mẹ. Vì đức đồng trinh của hai vị chức chủ nhân số được đề cao hơn khi hai vị cũng trở trung nhau như phụ nữ đồng các thanh niên nam nữ Na-da-rét hiện nay. Phụ nữ chức là hai vị thông nhau như những cặp trai gái khác trong thế giới. Rồi trong nghi lễ đính hôn, họ cần phải hôn môi phôi bao gồm những cây nến được thắp lên và đặt lên trong những ngày Sa-bát, rồi quà tặng của hôn phu, và việc chọn một ngày cưới. Tất cả đều dựa trên những điều kiện quy định trong lễ đính hôn, mà nghi thức có tính trôi chảy và khá long trọng. Trong đó, Maria sẽ hôn hôn vị Giuse nghĩa là thông hôn trung thành, trung thực và chung thủy.

Những chƣa đƣn ngày cƣi, thì thiên thƣn đã hi ın ra vƣi Maria. Ta không bi ıt lƣc đƣ, Đƣc M   đang   đƣu. Ng i Ch nh Th ng Gi o cho r ng lƣc đƣ, Ng i đang   b n gi ng n c c a th  tr n (Gi ng Đƣc M  ). Ng i C ng Gi o ch ng ta tin lƣc đƣ, Ng i đang đ t v i trong nh , t i n i ng y

nay có t m b ng “Hic Verbum caro factum est” (n i đây Ngôi L i đã tr nên nh c th) trong Đ i Thánh Đ ng Truy n Tin.

Thiên th n v n là t o v t r t đ p. Tiên tri Daniel mô t các ngài có đôi m t sáng nh đu c sáng. Trong Tân c, t i m huy t Chúa Giêsu, m t thiên th n đ c mô t nh ánh ch p, áo s ng tr ng nh tuy t, làm cho lính canh ng t vì s . Trên th c t , các thiên th n t i vi ng thăm th ng b t đ u s đ p c a mình b ng câu: “Đ ng s ”. Thành ra cái nét đ c áo n Đ c M là Ngài không khi p s , dù i chào c a th n s Gabriel: “Xin kính chào, bà là ng i đ y n phúc, Thiên Chúa c cùng bà: bà đ m phúc h n m i ng i ph n ” có làm Ngài s ng s t. Đ c M ch c ch n là ng i khiêm t n, nh ng Ngài không m t đ m tĩnh và vi c thu n tình c a Ngài cũng không gây th . Ngài ch th a i: Sao có chuy n đó đ c? Ch c ch n Ngài đã nghe và đã hi u m i i tiên tri, nh t là i tiên tri c a Isaiah, nên không ng c nhiên chi v vi c m t tr n s mang thai. Đi u khó hi u ch có th là t i sao m t ng i t m t i, m t h ng nh Ngài i đ c ch n làm ng i tr n y.

Nh ng r i chuy n gì đã x y t i đ i v i m t cô gái luôn có đ kính tr ng, khiêm t n, đáng yêu và trung thành nh Thánh Kinh đ n t v Đ c M khi ng i ta khám phá ra cô mang b u tr c khi v chung s ng v i ch ng. Cha m cô, n u còn s ng, h n ph i là nh ng ng i đ u niên r y b cô. Đi u ch c là v hôn phu c a cô toan tính b r i cô cách kín đáo. Ph n cô, không m t m c c m t i i và cũng không th y nhu c u c n gi i thích. V i, có ai mà tin đ c dù cô có lên ti ng gi i thích m i m i. Hay cái hoài nghi c a Giuse chính là i g m th nh t đâm thâu qua lòng cô? Dù sao, cô v n gi im l ng, không nói v i Giuse đ i u gì.

Trong Tân c, Đ c M không nói quá 200 ch . Thánh Giuse thì không nói ch nào. Nh ng hành đ ng c a các ngài thì nói lên vô ch ng. Đ c M hi n nhiên c m th y nh nh m khi thiên th n đ n yêu c u Giuse nh n Maria làm v . Ch c ch n Giuse là đ ng c c a Thiên Chúa, hay nói theo ki u th i nay, là đ ng c c a đ ng quan phòng. Không có ông, Maria ch c ch n ph i b ném đá cho đ n ch t nh lu t l h i y v n dành cho t i ngo i tình. S im l ng c a Giuse đã làm im vi c đó. Nh ng t i m t th tr n nh nh Na-da-rét, s tò mò không đ g đ p b . Có i đó là lý do khi n Giuse ph i đem Maria đi Bê-lem đăng ký ki m tra dân s .

C 14 năm m t l n, ng i Rôma i t ch c ki m tra dân s m t l n làm c s đánh thu , l y t i n dài th đoàn quân, i s ng xa hoa c a h cũng nh “bánh ăn và trò xi c” cho dân h . Cu c ki m tra dân s đ c Phúc Âm Luca nh c t i ch c ch n x y ra gi a năm 10 và 7 B.C. đ i th i Augustus. Vì cu c ki m tra dân s này, Giuse bu c ph i tr v Bê-lem, quê cha đ t t c a ông thu c nhà Đa-vít. Ph i đem m t thi u n tr , đang g n ngày sinh đ a con đ u, làm m t cu c hành trình gian kh trên l ng l a su t 4, 5 ngày đ ng qu là m t vi c điên khùng. Nh ng v i Maria, s trùng h p gi a vi c ki m tra dân s và ngày sinh đ a con trai đ u lòng c a mình hi n

nhiên là một “chàng thơ” khác; nó làm nên truyện tiên xa của Micah và nơi sinh của Đấng Đấng X của D.

Một thế kỷ sau, Dionysius Exiguus, một đan sĩ Rôma, nảy ra ý tưởng phân chia lịch thành 2 thế kỷ căn cứ vào ngày sinh của Chúa Kitô. Nhưng ngày nay, ta biết năm lịch thế kỷ sau Chúa Kitô không phải là năm Chúa Kitô sinh ra, vì Ngài sinh ra dưới thời Hêrốt, một người lúc đó bình an và đã qua đời vào năm thứ 4 trước Chúa Kitô. Khi các chiêm tinh gia tới thăm ông, thì chắc có dấu hiệu gì là ông đang bình an. Có lẽ Chúa Kitô sinh ra vào năm 7 trước Chúa Kitô. Đây cũng là năm trùng hợp với lịch lịch thích với ngôi sao của ba chiêm tinh gia.

Thánh Giuse và Đức Mẹ có lẽ đã phải băng qua thung lũng Gio-đan, một thung lũng lúc đó không đông đúc, khô và lạnh như bây giờ. Lúc này, thung lũng này vẫn còn giữ được nhiều nét mặt của xứ của miền Palestine, và nhiều cánh rừng của nó. Các ngài chắc hẳn đã đi theo các đường mòn cho tới Giê-ri-khô, rồi leo đèo lên Giêrusalem, và tiếp tục đi Bê-lem cách đó 5 dặm.

Có lẽ các ngài phải đi một mình, một phần để tránh nhiều con mọt tò mò. Và do đó, cuộc hành trình lại càng thêm phần cam go. Trên đường, không thiếu những tên cướp rình rập đâu đó sau những tàng cây của núi đồi. Lúa di chuyển không nhanh, mà Đức Mẹ lúc đó thì đã đến lúc nở hoa. Đêm hôm, chắc hẳn các ngài phải dừng lại nghỉ ngơi tại các quán trọ bên đường, những căn nhà nhỏ một tầng, những chiếc sân có vây tường, với chiếc giường nằm gọn, những hàng rào sắt sà xuống ngăn ngừa thú rừng, và nếu như họ làm bằng sắt sét hay đào xuống đất. Con lừa có thể phải mang theo để làm giường và Đức Mẹ hẳn nhiên phải mang theo tất. Và sau 4 hay 5 ngày đường như thế, các ngài đến chân núi Bê-lem Ephrathah, một thế kỷ trước khi nhìn thấy những mảnh vườn olive xanh ngắt.

Ephrathah có nghĩa là “nhiều hoa trái”, còn Bê-lem có nghĩa là nhà bánh; Chúa Giêsu sau này ví mình là “cây nho thật” và là “bánh ban sự sống”; và hàng triệu Kitô hữu vẫn tin Ngài hiện diện mỗi ngày dưới hình bánh và rượu trên các bàn thờ sang hèn khắp nơi trên thế giới. Nhưng đêm đó, tại Bê-lem, không ai chào đón Ngài cả, không có chỗ nào cho Ngài sinh cách xa đáng. Một chuồng bò lừa, có lẽ của chính một quán trọ, đã được lấy làm nơi Ngài sinh ra. Nó thế nào là một cái hang, vì tại vùng đồi núi Bê-lem, đó là nơi người ta thường dùng để giữ súc vật về đêm.

Chắc Đức Mẹ phải sinh con một mình. Nhưng theo một câu truyện khác, Thánh Giuse có đi kèm một bà đỡ và thế là cả thế giới đã ngừng lại: Giuse tôi đang bình an đi, phải không

lời... Tôi ngó lên nhìn lên bầu trời và thấy mọi sự đều đang lặng thinh, cả chim trời cũng thôi.

Nhìn xuống đất, tôi thấy một đĩa đồ ăn đã được dọn sẵn, một số công nhân đang nằm quanh nó, tay thò vào đĩa đồ ăn: người đang nhai hết nhai, người đang lấy thức ăn không lấy nữa, và người đang cho thức ăn vào miệng không cho nữa, mọi người đều hướng mắt lên trời. Và kìa, các con cừu đang được đi khiêng, nhưng chúng không tiến tới mà lại đang lặng thinh; người chăn cừu giơ roi để nhúng chúng, nhưng roi giơ lên mà không hướng xuống. Rồi tôi quay nhìn dòng sông, thấy nhiều dê con đang há miệng uống nước nhưng đã không uống. Và rồi bất thành linh mọi vật lại bắt đầu chuyển động... Và này, một đám mây sáng bao phủ cả hang.

Rồi đám mây cũng tan đi, nhưng cho một ánh sáng vĩ đại xuất hiện trong hang... rồi ánh sáng yếu cũng tắt đi biến đi cho tới lúc một con trẻ xuất hiện... Quả là một bức tranh đẹp cho thấy toàn vũ trụ nín thở.

Một đêm

Sự hiện diện của bò lùa đã làm trở nên tiên tri. Habakkuk từng viết về Đêm Đầy của Xúc Dư: Ngài sẽ được người ta biết đến giữa hai sinh vật. Còn Isaiah thì viết: Bò biết người sẽ hiểu và lùa biết máng của chính mình. Tại Phụng vụ Đông, máng ăn của bò lùa thường làm bằng đất sét hay bằng đá, và dù Đức Mẹ có lấy rơm trải lên, nó vẫn rất lạnh. Truyền thuyết về con bò lùa thời hồng mông được kể cho hài nhi.

Tại Palestine, người ta ít đi xa đường mà lại không gặp một một đêm, đôi khi với một chiên con hay một cừu được thả trên vai ông. Trên chiếc áo dài, ông ta có thể khoác một áo khoác bằng lông dê; ông mang giày trong tay khi lùa đoàn vật, nói truyện với chúng như hò hát. Một đêm khá nổi bật trong Thánh Kinh, là Abraham với đoàn súc vật, và Đa-vít, người với một đàn kêu gọi lúc đang chăn đoàn vật để được xem phong vị, cho tới chính Chúa Kitô.

Chúa là đêm chăn chiên tôi, tôi chỉ còn thiêu thui. Đó có lẽ là thánh vịnh đáng yêu nhất trong Sách Thánh và Chúa Giêsu rất nhiều lần đã kể chuyện cho biết Người là một tiên nhân lành. Cho nên còn đi gì công chính hơn khi chúng ta người đầu tiên đến chiêm ngắm hài nhi thánh hồn sinh là chính các một đêm.

Tranh luận gì thì tranh luận, Phúc Âm nói rõ: các môn đệ đang chờ đợi Đêm Giáng Sinh đang sắp ngỏ ngoài đời. Căn cứ vào đó, có thể kết luận họ thuộc số các dân Bedouins hay một số các dân du mục khác; chỉ ngày nay, ta vẫn thấy quanh Giê-lem những chiếc lều của người Bedouins, bắt đầu là mùa đông hay mùa hè, và ánh lửa bập bùng về đêm thì những túp lều này vẫn chiếu sáng.

Ba nhà chiêm tinh

Các sấm gia và thiên văn gia, trong nhiều thế kỷ, vẫn tranh luận xem ngôi sao kỳ lạ kia là ngôi sao nào. Một sao chổi? Tất cả ngôi sao xuất hiện năm 17 trước Chúa Kitô? Không hẳn, vì ngôi sao này quá sấm; hay ngôi sao xuất hiện năm 66 sau Chúa Kitô, như điển hình báo trước cái chết của Nero? Ngôi sao này lạ quá thật. Người Trung Hoa, có truyền thống thiên văn đồ sộ, xác nhận ngôi sao chổi xuất hiện có lúc mờ lúc tỏ vào năm 5 trước Chúa Kitô. Hay ngôi sao kỳ lạ là một tân tinh (nova), không hẳn một ngôi sao mới, cho bằng một ngôi sao bùng sáng rồi lên lúc tỏ phát nổ bên trong; tia sáng của một tân tinh có thể mất vài năm để lan.

Ngái Trung Hoa nhän ra mät ngôi nhä thä vào năm 4 trác Chúa Kitô mà hä gäi là “sao chäi không đuôi”. Ngôn ngữ cäa thiên văn häc gäi nó là vä đäp thiên hà.

Mät sä träng häp khác đäc sä hä trä cäa cä khoa thiên văn häc län chiêm tinh häc, là khoa nghiên cäu änh häng cäa các ngôi sao và hành tinh đäi väi con ngäi và công viäc cäa hä. Ta biät: các hành tinh di chuyän trong thái đäng hä cäa chúng ta đôi khi täi gän nhau đän đäi väi chúng ta, tä hàng träu đäm xa, xem ra nhä chäm vào nhau. Năm 1603, nhà thiên văn häc vĩ đäi ngäi Đäc là Johannes Kepler, dùng viän väng kính cäa ông, đã nhìn thäy sä xäp läi giäa Jupiter và Saturn trong chäm Song Ngä, làm ông nhä läi mät đäi u đã đäc träc đä là: các chiêm tinh gia thuä xäa vän tin räng sä xäp läi gän nhau giäa các hành tinh này là đäu chä cäa đäm, trong đä đäng đäc Xäc Đäu xuät hiän, vì chäm Song Ngä täc hai con cá träi näi đuôi nhau chính là đäu chä cäa Ngäi; Jupiter vän là hành tinh väng giä và may män, còn Saturn vän đäc coi là sao phù trä Israel.

Nhä cän thän tính toán các ghi chép cäa mình, Kepler thäy räng viäc xäp läi gän nhau này täng xäy ra träc đäy vào khoäng các năm 6 hay 7 träc Chúa Kitô. Nhiäu năm sau đä, khám phá cäa ông vän bä làm ngä. Nhäng năm 1925, ngäi ta bäng tìm đäc nhiäu tài liäu xäa täi mät Träng Chiêm Tinh Häc ä Sippar thuäc Babylon; täi đä, đäi hình thäc chä hình näm cäa Babylon, mät hiän täng xäp gän nhau đã đäc ghi chú rõ ràng và đäc quan sát suät 5 tháng liên tiäp trong năm 7 träc Chúa Kitô: đä chính là sä xäp läi gän nhau cäa Jupiter và Saturn trong chäm Song Ngä!

Quä không còn bài bác vào đäu đäc... Nhäng đäi väi nhäng ngäi thông thái nhä ba chiêm tinh gia ngày xäa, thì sä xäp läi gän nhau äy đäu có gän đän đäi đi näa, cũng đäu có thä trä thành mät ngôi sao?...Còn đäi u này näa: dù có giäi thích là nhiäu vì sao, hay sao chäi Trung Hoa hay tân tinh đi chäng näa, thì täi sao chúng hiän hiän ä Babylon và khäp Đäng Phäng, täi tän Trung Hoa, mà ä Palestine, không ai nhìn thäy chúng, cä thäy cä thäng phäm và các luät sä cäa Hät, và cä dân thành Giêrusalem cũng thä, không ai thäy chúng hät. Cä lúc các chiêm tinh gia nói väi hä vä chúng, hä vän tä ra mù tät. Täi sao?

Vä vän đä này, bä Thánh Kinh Giêrusalem, có tiäng biät chú träng täi viäc loäi bä các chi tiät täng täng và luôn cä gäng tách chân lý ra khäi đä sä, đã ghi chú nhä sau: “hiän nhiên phúc âm gia (mät Máttêu sä gia thän träng) nghĩ täi mät ngôi sao lä ; nhäng đi tìm mät giäi thích tä nhiên là đäu vô ích”. Vä läi, thä kiän luôn có yäu tính này: chä nhäng ai nó có ý nói väi mäi nhìn thäy nó mà thôi.

Không hä có ghi chép nào cho thäy ngoài Gioan Täy Giä ra, đâu còn ai khác nhìn thäy chim bä câu xuät hiän lúc ông làm phép räa cho Chúa Giêsu; trên đäng đi Đa-mát, đâu có ai khác ngoài Thánh Phaolô thäy đäc thä kiän, dù ánh sáng chói läi tä thä kiän äy khiän thánh nhân bä läa mät thäi gian. Thä kiän nào cũng thä.

Ngôi sao phäng đông cäa ba nhà chiêm tinh cũng väy, chä có hä mäi thäy mà thôi. Điäu kä lä chä äy. Đäi väi Đäc Mä, väi cänh ngäng ngäi khách vĩ đäi tä phäng xa đän kính viäng, qäy läy con trai mình, quä là điäu không có tính trän gian chút nào. Nhäng các món quà thì quä là có tính trän gian, dù chúng häi lä đäi väi mät trä sä sinh. Tuy nhiên, các nhà chiêm tinh gia vän có óc nhìn xa trông räng: hä dâng vàng vì väng đä cäa Ngäi, dâng nhä häng vì Thiên Tính cäa Ngäi và dâng mäc đäc vì cái chät và näi thäng khä cäa Ngäi.

Näi thäng khä äy chäng bao lâu sä xäy täi. Trong läch sä, không có con quái vät nào khäng khiäp bäng Hêät, là ngäi Flavius Josephus täng viät vä: “Ông ta không phäi là mät ông vua mà chä là mät bäo chúa tàn ác täng lên ngôi báu. Ông ta cäp bóc chính thän dân mình, hành hä trän täng cäng đoàn; häu nhä ngày nào, cũng có xä tä mät ngäi, kä cä bän bè ông, kä cä tä và gia đình ông, cä vä cä con”.

Nhäng không có gì khäng khiäp trong suät cuäc đäi khäng khiäp cäa ông cho bäng viäc sát häi hàng trăm trä sä sinh, các anh hài, đäi hai tuäi, quanh vùng Bê-lem. Chúa Giêsu đäc cäu thoát nhä hành đäng mau män và đäc väng läi cäa Thánh Giuse đäi väi läi báo mäng cäa thän sä Thiên Chúa, väng läi ngay täc khäc, không cän chä täi sáng. Nhäng còn Đäc Mä thì sao, phäi chäy qua Ai Cäp đä läi sau läng không biät bao sinh mäng trä thä bä täc đät?

Cuäc hành trình đäi bóng bäo tàn äy quä là dài thăm thäm, dài hän tä Na-da-rét täi Giu-đê-a nhiäu läm, đän 250 đäm, theo lä trình nam Hebron, tây Gaza, räi đäc theo duyên häi, phän län qua vùng núi non hiäm trä và cát bäi ngäp träi, đän läa có khi cũng phäi chät đäc đäng. Bên kia biên giäi, cách bäc Cairo chäng vài đäm, là làng El Matariya. Theo täng truyän, Thánh Giuse đã đän Chúa Häi Đäng và Mä cäa Ngäi đän đây tä nän.

Các khách hành häng ngày nay vän täi đây đä kính viäng Nhà Thä Thánh Gia... Phäi täi khi đäc tin Hêät qua đäi, Thánh Giuse mäi đäa Thánh Gia trä läi quê häng Na-da-rét. Theo Thánh Kinh, câu truyän chung quanh viäc Chúa sinh ra đäi chäm đät ä đây. Nhäng nhä thä cũng đä đä xác nhän läi tiên báo cäa Amos räng Thiên Chúa không phäi chä cäa riêng Israel.

Câu truy n Giảng Sinh

Tác Giả: Vũ Văn An
Thứ Hai, 28 Tháng 12 Năm 2009 13:28
